

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Như N.

Địa chỉ: Khu F, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Trịnh Quốc T.

Địa chỉ: Khu F, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Như N và anh Trịnh Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Như N và anh Trịnh Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung là Trịnh Bảo V – sinh ngày: 16/12/2011. Sau khi ly hôn, chị N có quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con V, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Như N chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002041 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- UBND thị trấn C, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Cao Thị Lan Anh**